

ĐÁNH GIÁ VỀ MẶT KỸ THUẬT VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẠI SỞ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

Technical evaluation and factors affecting the quality of appraisal of construction investment feasibility study report at Tien Giang Department of Construction

Nguyễn Thanh Mơ¹

¹Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
nguyenthanhmoxdtg@gmail.com

Tóm tắt — Công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Sở Xây dựng Tiền Giang hiện nay vẫn còn một số tồn tại như: Năng lực công chức làm công tác thẩm định chưa đồng đều, do chỉ chú trọng chạy theo tiến độ giải quyết thủ tục hành chính mà các yếu tố về kỹ thuật, tiết kiệm thường chưa được xem trọng. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2023.

Abstract — The appraisal of construction investment feasibility study reports at the Tien Giang Department of Construction currently still has some shortcomings such as: the capacity of civil servants to determine work activities is not uniform, just pay attention to running According to the process of resolving administrative procedures, technical and economical factors are often not considered important. Originating from reality, this study was conducted for the purpose of analyzing and evaluating the actual state and factors affecting the determination of investment construction feasibility study report at the Provincial Department of Construction. Tien Giang period 2018 - 2023.

Từ khóa — Thẩm định dự án (project evaluation).

1. Đặt vấn đề

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới của Thủ tướng Chính Phủ, để đạt được những tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã đầu tư rất nhiều công trình, đặc biệt là các công trình dân dụng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

Điều này đã đặt rất nhiều áp lực lên đội ngũ công chức trực tiếp tham gia công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại các sở chuyên ngành, trong đó có Sở Xây dựng Tiền Giang. Những áp lực về mặt thời gian, tiến độ thực hiện công tác thẩm định, áp lực chất lượng của công tác thẩm định về mặt kỹ thuật. Làm sao giải quyết được hai vấn đề lớn: Một là phải thẩm định hồ sơ trong thời gian nhanh nhất để chủ đầu tư có thể căn cứ vào kết quả thẩm định của Sở Xây dựng để triển khai thực hiện các bước tiếp theo, sớm triển khai thi công, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đã được cấp có thẩm quyền giao. Hai là không vì tiến độ thực hiện dự án mà bỏ qua các yếu tố kỹ thuật,

kinh tế của công trình (làm sao phải vừa đảm bảo nhu cầu sử dụng, tính hiệu quả, thẩm mỹ, vừa phải tiết kiệm ngân sách).

2. Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

2.1. Khái niệm về thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Thẩm định là việc kiểm tra, đánh giá của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với những nội dung cần thiết trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư xây dựng làm cơ sở xem xét, phê duyệt dự án.

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là việc nghiên cứu, phân tích khách quan, khoa học, toàn diện tất cả nội dung kinh tế - kỹ thuật của dự án, đặt trong mối tương quan với môi trường tự nhiên, kinh tế xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi của một dự án. Từ đó ra quyết định đầu tư. Là một quá trình kiểm tra, đánh giá các nội dung của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng một cách tách biệt

với quá trình soạn thảo dự án. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng sẽ tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động đầu tư có hiệu quả. Các kết luận rút ra từ quá trình thẩm định là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước ra quyết định đầu tư và cho phép đầu tư.

2.2. Mục đích của thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Mục đích thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là nhằm làm rõ các sai sót, để bổ sung, hoàn thiện hoặc không thông qua dự án đầu tư xây dựng. Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là rất cần thiết và quan trọng. Các bên liên quan trên cơ sở quy định pháp luật của ngành mình và từ kinh nghiệm của những dự án khác nhau sẽ có cách tiếp cận và mục đích thẩm định khác nhau, kết quả thẩm định theo đó sẽ có ý nghĩa khác nhau đối với mỗi bên.

Đối với nhà đầu tư: Việc thẩm định giúp chủ đầu tư lựa chọn được các dự án đầu tư tốt nhất, có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện, khả năng tài chính hiện có và đem lại cho chủ đầu tư thu nhập cao nhất.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng sẽ giúp các cơ quan này thấy được tính cấp thiết, phù hợp của dự án đầu tư với chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương. Việc thẩm định đầu tư giúp cho cơ quan này xác định hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội cho dự án, cân đối giữa chi phí và lợi ích đem lại của dự án để quyết định đầu tư.

2.3. Yêu cầu của thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Yêu cầu thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng xuất phát từ bản chất, tính phức tạp và đặc trưng cơ bản của hoạt động đầu tư. Không phân biệt hình thức thực hiện, nguồn gốc thực hiện, nguồn gốc nguồn vốn,... mọi hoạt động có những đặc trưng nêu trên đều được coi là hoạt động đầu tư. Hoạt động đầu tư nói chung và hoạt động đầu tư xây dựng nói riêng có những đặc trưng cơ bản như sau:

- Là hoạt động bỏ vốn, nên quyết định đầu tư thường trước tiên nhất là xem xét quyết định về tài chính. Vốn được hiểu như các nguồn sinh lợi. Có các hình thức khác nhau nhưng vốn có thể xác định dưới hình thức tiền tệ, vì vậy các quyết định đầu tư thường được xem xét từ phương diện tài chính (tồn bao nhiêu vốn để thực hiện, có khả năng thực hiện hay không, có khả năng thu hồi được không, mức sinh lợi từ đầu tư là bao nhiêu,...). Trên thực tế hoạt động đầu tư, các quyết định đầu tư thường được cân nhắc bởi sự hạn chế của ngân sách (ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, hay của cá nhân) và luôn được xem xét từ những khía cạnh tài chính nói trên của nó.

- Là hoạt động luôn cần sự cân nhắc giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài trong tương lai. Đầu tư về một phương diện nào đó là một sự hy sinh lợi ích hiện tại để đánh đổi lợi ích trong tương lai, vì vậy luôn có sự cân nhắc giữa lợi ích hiện tại và lợi ích trong tương lai.

- Hoạt động đầu tư xây dựng chịu sự tác động chi phối mạnh mẽ về kinh tế xã hội, an ninh quốc gia, điều kiện tự nhiên của địa điểm xây dựng, cảnh quan môi trường,... nếu không được xem xét cân trọng có thể dẫn đến lãng phí rất lớn, phải trả giá rất lớn nếu có sai sót trong quá trình lập dự án hay triển khai thực hiện dự án.

- Với các đặc trưng đã nêu, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng nhằm làm sáng tỏ và phân tích về một loạt các vấn đề có liên quan tới tính khả thi trong quá trình thực hiện dự án như: Thị trường, công nghệ kỹ thuật, khả năng tài chính của dự án để đứng vững trong suốt hoạt động, về quản lý thực hiện dự án, phần đóng góp của dự án và sự tăng trưởng của nền kinh tế,... Đồng thời đánh giá để xác định xem dự án giúp địa phương đạt được các mục tiêu xã hội hay không, nếu có thì bằng cách nào, và dự án có đạt được hiệu quả kinh tế hay không.

Giai đoạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng bao gồm một loạt khâu thẩm định và quyết định, đưa tới kết quả là chấp nhận hay bác bỏ dự án. Như vậy, về mặt chuyên môn yêu cầu chung của công

tác thẩm định là: Đảm bảo thực hiện đầu tư các dự án có hiệu quả về mặt kinh tế hoặc xã hội.

Mặt khác, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng còn là một công việc được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư, vì vậy cần được tiến hành theo các yêu cầu về quản lý. Về mặt này, công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng phải được tiến hành phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và đảm bảo thời gian quy định.

3. Thực trạng công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công tại Sở Xây dựng Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2023

3.1. Thực trạng quy trình thẩm định

Quy trình thẩm định là cơ sở để lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo Phòng kiểm soát kịp thời số lượng hồ sơ, tình trạng hồ sơ, thời gian đúng và trễ hạn hồ sơ,... của công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng do phòng quản lý. Thời hạn có văn bản trả lời của cơ quan, tổ chức có liên quan đến dự án, thiết kế cơ sở theo quy định như sau: Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với dự án nhóm A; 15 (mười lăm) ngày đối với dự án

nhóm B và 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C. Nếu quá thời hạn các cơ quan, tổ chức liên quan không có văn bản trả lời thì được xem như đã chấp thuận về nội dung xin ý kiến về thiết kế cơ sở và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình. Thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Không quá 35 (ba mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm A, 25 (hai mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm B và 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm C. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm tổ chức thẩm định theo cơ chế một cửa liên thông đảm bảo đúng nội dung và thời gian theo quy định của Luật Xây dựng.

3.2. Thực trạng năng lực các bộ phận chuyên môn làm công tác thẩm định

Yếu tố con người là quan trọng trong công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng nhưng hiện nay những cán bộ thẩm định vẫn còn là một vấn đề bất cập. Cán bộ trong ngành còn chưa có nhiều kinh nghiệm nghiệp vụ trong khi đó khối lượng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là rất lớn và rất đa dạng trên nhiều lĩnh vực. Hiện nay Phòng Quản lý hoạt động xây dựng có 10 nhân sự theo trình độ chuyên môn, cụ thể như sau:

Bảng 1. Lực lượng nhân sự theo trình độ chuyên môn

STT	Trình độ học vấn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tiến sĩ	0	0%
2	Thạc sĩ	6	60%
3	Đại học	4	40%
4	Trung cấp	0	0%
Tổng		10	100%

(Nguồn: Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang)

Bảng 2. Lực lượng nhân sự theo lĩnh vực chuyên môn

STT	Trình độ học vấn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Xây dựng	9	90%
2	Kiến trúc sư	0	0%
3	Kinh tế xây dựng	1	10%
4	Kỹ thuật điện	0	0%
Tổng		10	100%

(Nguồn: Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang)

Phòng Quản lý hoạt động xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang đa phần là cán bộ trẻ, số lượng công việc lại rất nhiều, đảm nhận nhiều vị trí khác nhau,... điều này đã ảnh hưởng tới công tác thẩm định do chưa có kinh nghiệm, thời gian để phục vụ trong

công tác thẩm định. Hiện nay, đội ngũ cán bộ chuyên môn của Sở Xây dựng Tiền Giang có số lượng ít và trình độ chuyên môn là tương đối, lĩnh vực chuyên môn tương đối ít để đáp ứng được yêu cầu công việc thẩm định dự án. Sở Xây dựng Tiền Giang chưa có cán bộ

được đào tạo chuyên sâu về tài chính, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, kiến trúc, quy hoạch,... đây là điểm hạn chế với một đơn vị có khối lượng thực hiện công tác tài chính, hạ tầng kỹ thuật, đô thị rất lớn của tỉnh.

3.3. Thực trạng phương pháp thẩm định

Hiện tại trong quá trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng đã vận dụng các phương pháp đơn giản và được dùng rất phổ biến trong khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Các phương pháp này được sử dụng khi tiến hành thẩm định nội dung về các khía cạnh kỹ thuật của dự án.

Khi thẩm định chỉ so sánh đối chiếu từng nội dung của dự án với các chuẩn mực luật pháp quy định, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật. Việc vận dụng các phương pháp chỉ dừng lại ở việc đánh giá sự tuân thủ pháp luật của dự án thông qua việc so sánh, đối chiếu với các văn bản quy định của pháp luật.

4. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

4.1. Môi trường pháp lý

Các văn bản pháp luật là yếu tố trực tiếp định hướng và ảnh hưởng đến công tác thẩm định. Các văn bản pháp luật liên quan đến công tác thẩm định các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước đã được quy định cụ thể và gần đây đã được bổ sung sửa đổi để ngày càng phù hợp và cập nhật hơn với thực tế hiện nay.

4.2. Chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thẩm định

Con người đóng vai trò quan trọng mang tính chất quyết định tới thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Báo cáo là kết quả của quá trình đánh giá dự án về nhiều mặt theo nhận định chủ quan bởi vì con người là chủ thể trực tiếp tổ chức và thực hiện thẩm định theo phương pháp và kỹ thuật của mình.

4.3. Chất lượng hồ sơ dự án trình thẩm định

Chất lượng hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây

dựng là một phần không thể thiếu và là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng của công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

4.4. Tính chất nguồn vốn đầu tư của dự án

Công tác thẩm định nguồn vốn của dự án đầu tư xây dựng luôn được thực hiện theo một quy trình cụ thể. Đối với mỗi dự án đầu tư xây dựng, có rất nhiều khía cạnh cần thẩm định như: Điều kiện nguồn vốn, khả năng bố trí vốn cho dự án, tính khả thi của dự án,... Mỗi nội dung thẩm định cho phép đánh giá một mặt cụ thể của dự án, tổng hợp các nội dung này chúng ta có được sự đánh giá toàn diện của dự án.

4.5. Quy trình thẩm định

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình được tiến hành theo nhiều giai đoạn nên quy trình tổ chức của công tác thẩm định có ảnh hưởng không nhỏ đến thẩm định dự án, đặc biệt là thẩm định kinh tế xã hội của dự án. Nếu công tác này được tổ chức một cách khoa học, hợp lý trên cơ sở phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, có kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kết quả thẩm định dự án sẽ được nâng lên đáng kể.

4.6. Thông tin, tài liệu phục vụ công tác thẩm định

Trong giai đoạn hiện nay, việc thu thập những thông tin về tài liệu phục vụ cho quá trình thẩm định không phải là vấn đề khó khăn mà làm sao để các nguồn thông tin thu thập được phải đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời. Việc lấy tài liệu, thông tin ở đâu với số lượng bao nhiêu phải được cân nhắc tính toán thận trọng trước khi tiến hành phân tích, đánh giá dự án.

4.7. Trang thiết bị phục vụ cho công tác thẩm định

Với việc phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã tạo điều kiện cho các sở chuyên ngành xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ đặc lực cho công tác chuyên môn. Bằng hệ thống máy tính hiện đại và các phần mềm chuyên dụng đã giúp cho công tác thẩm định tài chính dự án diễn ra thuận lợi hơn, với việc tính toán các chỉ

tiêu được nhanh chóng, chính xác chỉ trong tích tắc rút ngắn thời gian thẩm định dự án.

4.8. Phương pháp thẩm định

Dự án đầu tư sẽ được thẩm định đầy đủ và chính xác khi có phương pháp thẩm định khoa học kết hợp với các kinh nghiệm quản lý thực tiễn và các nguồn thông tin đáng tin cậy. Việc thẩm định có thể tiến hành theo nhiều phương pháp khác nhau tùy thuộc vào từng nội dung của dự án cần xem xét. Việc lựa chọn phương pháp thẩm định phù hợp với từng dự án là một yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng thẩm định.

Trên cơ sở các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đã được đề cập bên trên; tác giả đã xây dựng bảng khảo sát, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Sở Xây dựng Tiền Giang với 3 mức đánh giá là xấu, trung bình, tốt; sau đó tiến hành khảo sát đối với 100 người đang trực tiếp làm công tác thẩm định hoặc ít nhất cũng có am hiểu về công tác thẩm định. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Khảo sát, đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm định

Các nhân tố ảnh hưởng	Mức độ đánh giá		
	Xấu	Trung bình	Tốt
Môi trường pháp lý	0%	23%	77%
Chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	0%	68%	32%
Chất lượng hồ sơ dự án trình thẩm định	73%	19%	8%
Tính chất nguồn vốn đầu tư của dự án	0%	69%	31%
Quy trình thẩm định	14%	44%	42%
Thông tin, tài liệu phục vụ công tác thẩm định	34%	48%	18%
Trang thiết bị phục vụ cho công tác thẩm định	56%	41%	3%
Phương pháp thẩm định	19%	47%	34%

(Nguồn: Thống kê của tác giả)

Có 8 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được chia thành 3 nhóm:

- Nhóm 1: Các nhân tố được đánh giá từ trung bình đến tốt gồm môi trường pháp lý, chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tính chất nguồn vốn đầu tư của dự án.

- Nhóm 2: Các nhân tố được đánh giá ở mức trung bình gồm quy trình thẩm định, thông tin tài liệu phục vụ công tác thẩm định, phương pháp thẩm định.

- Nhóm 3: Các nhân tố được đánh giá ở mức xấu gồm chất lượng hồ sơ dự án trình thẩm định và trang thiết bị phục vụ cho công tác thẩm định.

5. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định

5.1. Giải pháp nâng cao chất lượng hồ sơ trình thẩm định

Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình cần

thường xuyên hướng dẫn, tập huấn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới như: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng; các nghị định quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; thông tư và giới thiệu các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới phục vụ công tác khảo sát, thiết kế xây dựng, quản lý chất lượng công trình và các văn bản hướng dẫn, điều hành liên quan trong lĩnh vực đầu tư xây dựng,... Từ đó, giúp triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới về xây dựng được tốt hơn, góp phần giúp cho công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng ở tỉnh Tiền Giang ngày càng hiệu quả.

Kiểm soát năng lực tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng thông qua xét cấp chứng chỉ hành nghề. Quy định chặt chẽ hơn trong công tác xét cấp chứng chỉ hành nghề cho các tổ chức, cá nhân tham gia trong lĩnh vực xây dựng. Cần kiểm tra, sát hạch trình độ chuyên môn, kỹ thuật về thiết kế, giám sát, thi công xây dựng.

5.2. Trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công việc thẩm định

Ngày nay công tác thiết kế, kiểm tra thiết kế, quản lý chất lượng thiết kế được hỗ trợ bởi rất nhiều từ máy móc, thiết bị, các phần mềm phục vụ công việc thiết kế xây dựng được nhanh chóng, chính xác cao như: Microsoft Office Excel, Autocad, Sap, Etabs, Graitec,... Mỗi phần mềm được sinh ra để phục vụ một nhiệm vụ riêng, có những tính năng khác nhau. Trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công việc thẩm định là hết sức cần thiết tạo điều kiện thuận lợi trong thẩm định, cập nhật, lưu trữ cung cấp số liệu, dữ liệu góp phần nâng cao hiệu quả công tác thẩm định và chất lượng sản phẩm thiết kế của ngành xây dựng.

5.3. Nâng cao chất lượng của đội ngũ làm công tác thẩm định

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Phòng Quản lý hoạt động xây dựng, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ trên thì làm tốt công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác thẩm định, nhất là cán bộ chủ chốt của phòng là một nhiệm vụ cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém đó và đáp ứng được yêu cầu mới đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Con người là trung tâm của mọi quá trình hoạt động, vì vậy việc nâng cao yêu cầu chất lượng của đội ngũ làm công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng là rất cần thiết; tùy thuộc vào nhu cầu khối lượng công tác thẩm định và yêu cầu về tiến độ để bố trí lượng cán bộ thẩm định cho phù hợp. Nhưng sẽ vô ích khi chỉ đề cập đến biên

chế, số lượng cán bộ mà không chú ý đến chất lượng, năng lực thẩm định.

5.4. Hoàn thiện phương pháp thẩm định

Bên cạnh, các yếu tố thuộc về tổ chức và nội dung, phương pháp thẩm định đóng vai trò quan trọng, có ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Việc vận dụng phương pháp thẩm định nào và ở mức độ như thế nào lại phụ thuộc rất nhiều vào trình độ và kỹ năng của cán bộ thực hiện. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được thực hiện bằng các phương pháp khoa học, hiện đại cùng với kinh nghiệm quản lý và nguồn thông tin đáng tin cậy sẽ giúp cho việc phân tích, đánh giá dự án được khách quan, toàn diện, chuẩn xác và kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2021). *Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.*
- [2] Chính phủ (2023). *Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.*
- [3] Quốc hội (2014). *Luật Xây dựng Số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.*
- [4] Quốc hội (2020). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.*
- [5] Vũ Cao Đàm (1999). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.* Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
- [6] Vũ Công Tuấn (2002). *Thẩm định dự án đầu tư.* Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 12/4/2024

Ngày phản biện: 30/8/2024

Ngày duyệt đăng: 25/9/2024